

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-01-2024

V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Phú

Bà Mai Lương Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Ngọc Phú. Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 714A/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: số 121/2, đường L, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Bị đơn: Anh **Lê Xuân N**, sinh năm 1996.

Địa chỉ thường trú: số 74/2, đường H, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:* Chị và anh Lê Xuân N đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, cả hai sống tại nhà bố mẹ anh N địa chỉ số 121/2 đường H, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là quan điểm sống khác biệt, không tìm được tiếng nói chung, sống chung nhà nhưng không ai quan tâm gì nhau, phần ai nấy sống. Ngoài ra, anh N chơi bời, không lo làm ăn, thường

xuyên đi chơi qua đêm, chị và gia đình hai bên cũng nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tháng 9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử anh Nghĩa 4 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Hiện anh N đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Lê Xuân N được ly hôn.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Lê Hoàng Kim L, sinh ngày 12/11/2021. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Bị đơn Lê Xuân N đã được triệu tập hợp lệ lên Tòa án làm việc nhưng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Chị Thảo xác định tình cảm vợ chồng với anh N không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh N. Về con chung, chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Xuân N có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Về con chung, anh Nghĩa xác định vợ chồng có 01 con chung như chị T trình bày. Ly hôn, anh sẽ giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung, anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T. Về con chung, giao con chung là Lê Hoàng Kim L, sinh ngày 12/11/2021 cho chị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên không buộc anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Xuân N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Xuân N theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Lê Xuân N kết hôn với nhau vào năm 2021 trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của

vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị T xác định không còn tình cảm với anh N và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn còn anh N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh N đã trầm trọng do những xung đột hằng ngày. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương T, xử cho chị Nguyễn Thị Phương T và anh Lê Xuân N được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T và anh N có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Kim L, sinh ngày 12/11/2021. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện nay cháu L đang được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định về chỗ ở cũng như tâm sinh lý của trẻ nhỏ cần tiếp tục giao con chung là Lê Hoàng Kim L cho chị T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương T, xử cho chị Nguyễn Thị Phương T và anh Lê Xuân N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Hoàng Kim L, sinh ngày 12/11/2021 cho chị Nguyễn Thị Phương T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002921 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, chị T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- UBND Phường C, thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Minh Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Phú – Mai Lương Anh

Lê Thị Minh Hoà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND Phường 3, thành phố Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Minh Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Phú – Mai Lương Anh

Lê Thị Minh Hoà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND thị trấn Cát Tiên, huyện
- Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Minh Hoà

